TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÙ MỸ** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 200/2023/QĐST-HNGĐ	*Phù Mỹ, ngày 16 tháng 6 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 167/2023/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 5 năm 2023; giữa:

- Nguyên đơn: Anh Nguyễn Phương N, sinh năm: 1996.

Địa chỉ: Thôn PNĐ, xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ.

- Bị đơn: Chị Trần Thị Thu T, sinh năm: 1997.

Địa chỉ: Thôn CT, xã ML, huyện PM, tỉnh BĐ.

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Phương N và chị Trần Thị Thu T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Nguyễn Phương N và chị Trần Thị Thu T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 01 người con chung là cháu Nguyễn Tuấn A, sinh ngày 09/12/2017. Anh Nguyễn Phương N và chị Trần Thị Thu T thỏa thuận thống nhất: Giao cháu Nguyễn Tuấn A cho anh Nguyễn Phương N được tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; chị Trần Thị Thu T không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở

hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con của bên kia. Khi cần thiết chị T, anh N có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con; mức cấp dưỡng và phương thức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Phương N và chị Trần Thị Thu T xác định thống nhất không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000 đồng anh Nguyễn Phương N tự nguyện chịu, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm anh N đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA-2021/0009174 ngày 30/5/2023 của Chi Cục thi hành án dân sự huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định. Hoàn trả số tiền tạm ứng án phí chênh lệch cho anh N là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND H.Phù Mỹ;
- VKSND tỉnh Bình Định;
- TA tỉnh Bình Định;
- Chi cục THADS H.Phù Mỹ;
- Các đương sự;
- UBND xã Mỹ Lợi;
- Lưu HSVA+VPTA.

THẨM PHÁN

Võ Bá Tùng